

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 108/2017/DS-ST

Ngày: 24 /8/2017

V/v Tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi
và Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa***
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + **Bà Nguyễn Thị Kim Hương.**
 - + **Ông Trần Tấn Thanh.**

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 258/2017/TLST-DS ngày 20/7/2017 về vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2017/QĐXX-ST ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 302, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: 19/8A, khu phố 4, đường G, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bi đơn:** Bà **Mai Thanh L**, sinh năm: 1970(có mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ H là người đại diện cho bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Ngày 30/10/2015 âl (11/12/2015dl) bà Trần Thị Thanh T có cho bà Mai Thanh L vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn thanh toán tiền vốn 03 tháng, bà Mai Thanh L có làm biên nhận nợ cho bà Trần Thị Thanh T, biên nhận nợ do bà T viết, chữ ký L dưới người mượn do bà L ký, bà L thanh toán cho bà T được 4.000.000 đồng tiền vốn vào tháng 5/2017, thì bà L ngưng luôn cho đến, bà L còn nợ bà T 6.000.000 đồng tiền vốn.

Bà T làm chủ hụi: Bà L tham gia đây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 30/11/2015âl (09/01/2016dl), tháng khai một lần, gồm 20 phần, bà L tham gia 02 phần, bà L hốt hụi lần đầu tiên 01 phần bỏ lời 700.000 đồng, còn lại 01 phần bà L bán cho bà T luôn, nên bà T giao cho bà L tiền hụi tổng cộng 02 phần số tiền 47.400.000 đồng đã trừ tiền huê hồng, sau khi bà L hốt hụi xong, bà L đóng hụi chết được 01 kỳ số tiền 4.000.000 đồng, bà L còn nợ 17 kỳ số tiền 68.000.000 đồng (17 kỳ x 2 phần x 2.000.000 đồng).

Nay bà Trần Thị Thanh T yêu cầu bà Mai Thanh L thanh toán cho bà số tiền 74.000.000 đồng (trong đó tiền vay 6.000.000 đồng, tiền hụi 68.000.000 đồng) trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Mai Thanh L trình bày:

Ngày 30/10/2015 bà có vay của bà Trần Thị Thanh T số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 10%/tháng, thỏa thuận miệng không ghi trong biên nhận nợ, thời hạn thanh toán tiền vốn 03 tháng, bà có làm biên nhận nợ cho bà T, biên nhận nợ do bà T viết, bà có ký tên L chỗ người mượn tiền, sau khi bà nhận tiền của bà T bà có trả tiền lãi cho bà T được 05 tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng là 5.000.000 đồng, nhưng không có làm biên nhận. Tháng 5/2017 bà có trả cho bà T được 4.000.000 đồng tiền vốn vào tháng 5/2017, thì bà không còn khả năng thanh toán nợ cho bà T. Nay bà còn nợ bà T 6.000.000 đồng tiền vốn.

Bà T làm chủ hụi: Bà tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, tháng khai một lần, gồm 20 phần, bà tham gia 02 phần, bà T giao tiền hụi kỳ đầu tiên cho bà 02 phần tổng cộng số tiền 47.400.000 đồng (bỏ lời 700.000 đồng) đã trừ tiền huê hồng mỗi phần 1.000.000 đồng, sau khi bà hốt hụi xong, bà đóng hụi chết được 01 kỳ số tiền 4.000.000 đồng, bà còn nợ 17 kỳ số tiền 68.000.000 đồng (17 kỳ x 2 phần x 2.000.000 đồng).

Nay qua yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T yêu cầu bà thanh toán cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 74.000.000 đồng (trong đó tiền vay 6.000.000 đồng, tiền hụi 68.000.000 đồng), bà đồng ý thanh toán cho bà T 74.000.000 đồng, nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng như đóng hụi hàng tháng đến khi hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Thanh T và bà Mai Thanh L là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mỹ H là người đại diện cho bà Trần Thị Thanh T yêu cầu bà Mai Thanh L hoàn trả cho bà T số tiền 74.000.000 đồng (trong đó tiền vay 6.000.000 đồng tiền vốn, 68.000.000 đồng tiền hụi), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bà Mai Thanh L thừa nhận còn nợ bà T tiền vay 6.000.000 đồng, tiền hụi 68.000.000 đồng tổng cộng 74.000.000 đồng, đồng ý trả cho bà T số tiền 74.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 30/10/2015 của bà Mai Thanh L có vay của bà Trần Thị Thanh T số tiền 10.000.000 đồng, trong nội dung giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất, nhưng bà T khai lãi suất 2%/tháng, bà L khai lãi suất 10%/tháng, cả hai không có chứng cứ, thời hạn thanh toán vốn là 03 tháng, sau khi vay bà L đã thanh toán cho bà T được 4.000.000 đồng tiền vốn vào tháng 5/2017. Từ tháng 5/2017 thì bà L ngưng luôn cho đến nay. Xét thấy nội dung giấy mượn tiền ngày 30/10/2016 thể hiện bà Mai Thanh L có vay tiền của bà Trần Thị Thanh T số tiền 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn 03 tháng, bà L đã thanh toán được 4.000.000 đồng tiền vốn, bà L thừa nhận còn nợ bà T 6.000.000 đồng, bà L đồng ý hoàn trả cho bà T số tiền 6.000.000 đồng.

Căn cứ vào giấy tiền hụi ngày 30/11/2015 của bà T làm chủ hụi bà L tham gia dây hụi 2.000.000 đồng tháng khai một lần gồm 20 phần, bà L tham gia 02 phần, kỳ đầu tiên bà L bỏ lời 700.000 đồng, nhưng bà T giao tiền hụi cho bà L 02 phần hụi số tiền

47.400.000 đồng đã trừ tiền huê hồng mỗi phần 1.000.000 đồng, sau khi hụi xong bà L đóng hụi chết được 01 kỳ số tiền 4.000.000 đồng, thì ngưng luôn cho đến nay. Xét thấy bà L thừa nhận có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng tháng khui một lần gồm 20 phần, bà L tham gia 02 phần, kỳ đầu tiên bà T giao tiền hụi cho bà số tiền 47.400.000 đồng, sau khi hốt hụi xong bà L có đóng hụi chết được một kỳ 4.000.000 đồng thì bà L ngưng luôn cho đến nay, bà L thừa nhận còn nợ bà T 17 kỳ $\times 2 \times 2.000.000$ đồng = 68.000.000 đồng, bà L đồng ý trả nhưng xin trả dần.

Xét thấy, bà Trần Thanh L thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Thanh T tiền vay 6.000.000 đồng tiền vốn và tiền hụi 68.000.000 đồng của 17 kỳ, tổng cộng 74.000.000 đồng, nhưng bà L xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng như đóng hụi hàng tháng đến khi hết số nợ, nhưng bà T không đồng ý bà yêu cầu trả một lần. Hội đồng xét xử xét thấy bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thời gian trả nợ, bà L xin trả nợ dần là nhằm tránh né nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà T làm ảnh hưởng quyền lợi của bà T. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bà Mai Thanh L có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 74.000.000 đồng (trong đó tiền vay 6.000.000 đồng, tiền hụi 68.000.000 đồng) là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T.

Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T nên không phải chịu án phí, Bà Mai Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (74.000.000 đồng $\times 5\%$) là 3.700.000 đồng.

Xét thấy, bà Mai Thanh L có đơn xin giảm án phí ngày 10/8/2017 được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang xác nhận hoàn cảnh gia đình bà Mai Thanh L đang gặp khó khăn. Hội đồng xét xử giảm $\frac{1}{2}$ án phí cho bà Mai Thanh L (3.700.000 đồng : 2 = 1.850.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thị Thanh T.

Buộc bà Mai Thanh L có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 74.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án bà Mai Thanh L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì phải chịu khoản tiền lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Mai Thanh L phải chịu 1.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Thanh T 1.850.000 đồng, Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 1.850.000 đồng theo biên lai số 32234 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Trần Thị Thanh T, bà Mai Thanh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 24/8 /2017, chị Mỹ Hảo đại diện cho bà T, bà L có mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa